

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 8 năm 2018

ĐIỂM THI

PHẦN III.2: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 3, TẠI CÔNG TY CP GANG THÉP TN

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Vũ Việt Anh	1	66	6.5	Sáu rưỡi	
2	Nguyễn Tuấn Anh	2	81	7.0	Bảy	
3	Nguyễn Thị Quế Anh	3	44	7.0	Bảy	
4	Nguyễn Văn Tuấn Anh	4	61	7.0	Bảy	
5	Trần Tuấn Anh	5	11	7.5	Bảy rưỡi	
6	Lê Văn Bảy	6	45	7.0	Bảy	
7	Mạc Văn Biên	7	43	7.5	Bảy rưỡi	
8	Nguyễn Văn Bình	8	42	7.0	Bảy	
9	Nguyễn Thị Minh Châu	9	62	7.0	Bảy	
10	Vũ Đình Chiến	10	34	7.0	Bảy	
11	Hoàng Đức Cường	11	09	7.5	Bảy rưỡi	
12	Nguyễn Đức Cường	12	68	7.5	Bảy rưỡi	
13	Phạm Minh Cường	13	67	7.0	Bảy	
14	Nguyễn Mạnh Cường	14	64	6.5	Sáu rưỡi	
15	Nguyễn Thế Cường	15	10	7.0	Bảy	
16	Đàm Viết Dự	16	24	7.0	Bảy	
17	Đặng Kim Dũng	17	79	7.5	Bảy rưỡi	
18	Nguyễn Công Dũng	18	78	8.0	Tám	
19	Dương Thị Duyệt	19	15	7.0	Bảy	
20	Hoàng Hải Dương	20	03	7.5	Bảy rưỡi	
21	Bùi Phương Duy	21	80	7.5	Bảy rưỡi	
22	Nguyễn Khắc Đức	22	48	7.0	Bảy	



STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
23	Nguyễn Minh Đức	23	21	7.5	Bảy rưỡi	
24	Đỗ Trường Giang	24	54	7.0	Bảy	
25	Nguyễn Thị Hương Giang	25	08	8.5	Tám rưỡi	
26	Dương Thị Giang	26	70	7.5	Bảy rưỡi	
27	Ngô Hồng Hà	27	20	7.0	Bảy	
28	Vũ Thanh Hà	28	13	7.0	Bảy	
29	Hoàng Thu Hà	29	07	8.0	Tám	
30	Nguyễn Vũ Hải	30	82	7.0	Bảy	
31	Hoàng Thanh Hải	31	72	7.0	Bảy	
32	Nguyễn Văn Hạnh	32	06	7.5	Bảy rưỡi	
33	Phan Đình Hạnh	33	38	7.0	Bảy	
34	Trịnh Xuân Hiệp	34	69	7.0	Bảy	
35	Lê Công Hiếu	35	49	7.0	Bảy	
36	Trần Thị Thúy Hoàng	36	50	7.5	Bảy rưỡi	
37	Nguyễn Công Huân	37	19	7.0	Bảy	
38	Phạm Thanh Huân	38	12	7.5	Bảy rưỡi	
39	Nguyễn Quốc Hùng	39	25	7.0	Bảy	
40	Tô Thế Hùng	40	41	7.5	Bảy rưỡi	
41	Tô Mạnh Hưng	41	57	7.5	Bảy rưỡi	
42	Trần Thị Thu Hương	42	14	8.0	Tám	
43	Nguyễn Thị Việt Hương	43	27	7.5	Bảy rưỡi	
44	Dương Thu Hương	44	36	7.0	Bảy	
45	Phạm Lê Huy	45	37	7.5	Bảy rưỡi	
46	Lê Viết Huy	46	46	7.5	Bảy rưỡi	
47	Hoàng Thu Huyền	47	26	7.5	Bảy rưỡi	
48	Nguyễn Huy Khang	48	76	7.0	Bảy	
49	Lê Vĩnh Khang	49	74	7.5	Bảy rưỡi	
50	Mai Phan Khương	50	75	7.0	Bảy	
51	Nguyễn Thị Lập	51	63	8.0	Tám	
52	Bùi Tuấn Linh	52	58	8.0	Tám	

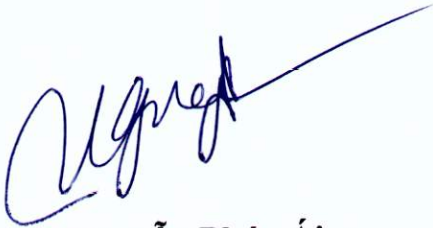
STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
53	Dương Thị Ngọc Linh	53	04	8.0	Tám	
54	Phạm Thị Loan	54	53	7.0	Bảy	
55	Bùi Văn Lùng	55	29	7.0	Bảy	
56	Vũ Ngọc Lương	56	17	7.0	Bảy	
57	Nguyễn Thị Hồng Mai	57	02	7.5	Bảy rưỡi	
58	Nguyễn Thị Tuyết Mai	58	16	7.0	Bảy	
59	Hà Đức Mẫn	59	47	7.0	Bảy	
60	Phạm Khả Miên	60	30	7.0	Bảy	
61	Đặng Quang Minh	61	73	7.0	Bảy	
62	Tạ Thị Nguyệt Minh	62	71	7.5	Bảy rưỡi	
63	Đỗ Tuấn Ngọc	63	32	7.5	Bảy rưỡi	
64	Nguyễn Thị Bích Ngọc	64	51	7.5	Bảy rưỡi	
65	Trần Thị Thu Phương	65	65	7.0	Bảy	
66	Đào Ngọc Sơn	66	83	7.0	Bảy	
67	Lê Minh Sơn	67	84	7.0	Bảy	
68	Bùi Thái Sơn	68	35	7.0	Bảy	
69	Nguyễn Quý Sửu	69	59	7.0	Bảy	
70	Bùi Văn Tạ	70	01	7.5	Bảy rưỡi	
71	Đinh Tiến Tân	71	55	7.5	Bảy rưỡi	
72	Cao Văn Tân	72	05	7.0	Bảy	
73	Nguyễn Thượng Thạch	73	18	7.0	Bảy	
74	Trịnh Hồng Thái	74	56	7.0	Bảy	
75	Trần Đại Thắng	75	40	7.0	Bảy	
76	Trần Nam Thắng	76	39	7.0	Bảy	
77	Nguyễn Văn Thắng	77	60	7.0	Bảy	
78	Phạm Hồng Thành	78	77	7.5	Bảy rưỡi	
79	Trần Hương Thảo	79	23	8.0	Tám	
80	Nguyễn Thị Thủy	80	22	7.5	Bảy rưỡi	
81	Phan Văn Tứ	81	28	7.5	Bảy rưỡi	
82	Bùi Trọng Tuấn	82	85	7.5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
83	Nguyễn Quang Tùng	83	31	7.5	Bảy rưỡi	
84	Dương Thị Thanh Tuyền	84	52	8.5	Tám rưỡi	
85	Nguyễn Thế Vinh	85	33	7.0	Bảy	

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

KHOA NN&PL

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Phúc Ái



Nguyễn Thị Hồng Mây



Phạm Minh Chuyên

